

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 139/2021/HSST
Ngày: 27-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Nguyễn Ngọc Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Bùi Ngọc Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Lệ D**, sinh năm: 1972.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Lộc Tiền, xã L, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T (đã chết) và bà Trần Thị B; Bản thân có chồng tên Nguyễn Trọng Cường (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1996 (đã chết); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 01/02/2021, bị Công an xã L, huyện C ra Quyết định số 03/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 08/4/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm: 1971.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Ngoài, xã H, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Phạm Thị B (đã chết); Bản thân có chồng tên

Đoàn Trung Thịnh (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1993; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 01/02/2021, bị Công an xã L, huyện C ra Quyết định số 04/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Ngoài, xã H, huyện C, tỉnh L.

2/ Nguyễn Thị Biết, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Lộc Tiền, xã L, huyện C, tỉnh L.

NỘI D V U ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/4/2021, Nguyễn Thị Lệ D và Nguyễn Thị Ph đều là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, cùng với Nguyễn Thị Ngọc đến nhà bà Nguyễn Thị Biết tại ấp Lộc Tiền, xã L, huyện C chơi. Tại đây, Ngọc rủ D, Ph và Biết ra bãi đất trống gần nhà bà Biết chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, bài có sẵn tại nhà bà Biết. Hình thức chơi bài tứ sắc 112 lá, nếu ai tới tron thì 03 người còn lại chung 20.000 đồng, tới quan thì chung 40.000 đồng, nếu ai có quăng (04 con cùng loại, cùng màu) thì 03 người còn lại chung 10.000 đồng, nếu ai có tướng màu (hình thức cá nước) thì 03 người còn lại chung 10.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã L, huyện C đến bắt quả tang, tang vật thu giữ gồm: 15 bộ bài tứ sắc, số tiền 310.000 đồng trên chiếu bạc và mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Qua điều tra, xác định được: Nguyễn Thị Lệ D tham gia 120.000 đồng, kết quả thua 90.000 đồng, Nguyễn Thị Ph tham gia 180.000 đồng, kết quả hòa vốn, Nguyễn Thị Ngọc tham gia 450.000 đồng, kết quả thắng 130.000 đồng, Nguyễn Thị Biết tham gia 340.000 đồng, kết quả thua 40.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng khai nhận đã tham gia đánh bạc là 1.090.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKSCG ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo D và Ph về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Thị Lệ D từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Nguyễn Thị Ph từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền thu giữ của bị cáo D 30.000 đồng; bị cáo Ph 180.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc 580.000 đồng; Nguyễn Thị Biết 300.000 đồng. Tổng cộng 1.090.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 15 bộ bài tứ sắc.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen cùng sim số 0933.159.719 và số tiền 1.290.000 đồng của bị cáo D; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 222 màu đen của bị cáo Ph; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu vàng của Nguyễn Thị Ngọc, các T sản nêu trên không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho D, Ph và Ngọc.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ ngày 28/4/2021, tại bãi đất trống gần nhà bà Nguyễn Thị Biết. Nguyễn Thị Lệ D, Nguyễn Thị Ph cùng với Nguyễn Thị Ngọc và Nguyễn Thị Biết tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc 112 lá. Trong đó D tham gia 120.000 đồng, kết quả thua 90.000 đồng; Ph tham gia 180.000 đồng, kết quả hòa vốn; Ngọc tham gia 450.000 đồng, kết quả thắng 130.000 đồng; Biết tham gia 340.000 đồng, kết quả thua 40.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các đối

tượng khai nhận đã tham gia đánh bạc là 1.090.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật. Bị cáo D và Ph do ngày 01/02/2021, cùng bị Công an xã L, huyện C xử phạt vi phạm hành chính cùng số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”. Do đó mặc dù số tiền dùng để đánh bạc là 1.090.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng, nhưng do hai bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Nên hành vi của hai bị cáo D và Ph vẫn cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, hai bị cáo nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật như: trộm cắp, cướp T sản, gây thương tích ... nên Nhà nước ta đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: cả hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Giá trị tiền dùng để đánh bạc không lớn nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án xét thấy đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau, nên áp dụng mức hình phạt hai bị cáo bằng nhau là phù hợp.

[7] Xét thấy hai bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo D khai làm nghề buôn bán rau cải, bị cáo Ph làm nghề bán vé số dạo nên không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình của hai bị cáo khó khăn nên không cần thiết phải khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và cũng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với hành vi “*Đánh bạc*” của Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Biết chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, các đối tượng cũng không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn số 1065/CSĐT, ngày 12/11/2021 chuyển Công an huyện C xử phạt hành chính là phù hợp.

[10] Về tang vật thu giữ: qua điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tạm giữ và hoàn trả cho:

- Nguyễn Thị Lệ D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen cùng sim số 0933.159.719 và số tiền 1.290.000 đồng;

- Nguyễn Thị Ph: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 222 màu đen;

- Nguyễn Thị Ngọc: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu vàng.

Do các tang, T vật trên không liên quan đến vụ án, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: của bị cáo D 30.000 đồng; bị cáo Ph 180.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc 580.000 đồng; Nguyễn Thị Biết 300.000 đồng. Tổng cộng 1.090.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc và thu lợi.

- Tịch thu tiêu hủy: 15 (mười lăm) bộ bài tứ sắc.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lệ D và Nguyễn Thị Ph cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Lệ D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy Bn nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Ủy Bn nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ph 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy Bn nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Ủy Bn nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) tiền Việt Nam.

Tịch thu tiêu hủy: 15 (mười lăm) bộ bài tứ sắc.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 111/QĐ-VKSCG, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 27 tháng 12 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2021/TLHS-ST, ngày 29/9/2021 đối với bị cáo: Nguyễn Thị Lệ D và Nguyễn Thị Ph.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Thị Lệ D và Nguyễn Thị Ph phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thị Lệ D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy Bn nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Ủy Bn nhân Ủy Bn nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ph 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy Bn nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Ủy Bn nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) tiền Việt Nam.

Tịch thu tiêu hủy: 15 (mười lăm) bộ bài tứ sắc.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 111/QĐ-VKSCG, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGHUYỄN MINH CHÍ - NGUYỄN NGỌC HUY

NGUYỄN ĐỨC BẢO

